

4. Chúa Kitô, nguyên uỷ của mọi sự đổi mới

“Này bạn, sao bạn đến đây?” - “Này Simon, con ông Gioan, con có yêu mến Thầy không?”

“Lạy Chúa, Chúa biết mọi sự, Chúa biết con yêu mến Chúa!”

Chỉ duy điều này mà chúng ta được gọi là bạn và được yêu cầu ý thức về ý nghĩa ơn gọi của mình, đó là Chúa Giêsu, mà thánh Biển Đức, thánh Bênêđô và tất cả các thánh đã đi theo; chỉ có Ngài mới giúp chúng ta biết ơn gọi của mình được tái sinh và đổi mới bắt đầu từ đâu. Với Phêrô, tất cả được tái sinh là lúc ông nói ra từ “Bạn” với Chúa Kitô và đặt trọn sự cậy vào Chúa Kitô cho câu trả lời trước tiếng gọi yêu thương của Ngài. Như thế Phêrô muốn nói với Chúa Giêsu: “Thầy gọi con nên bạn hữu của Thầy, nên người bạn tốt của Thầy, để ưu tiên Thầy hơn mọi sự và mọi người, và nhất là hơn chính con. Nhưng con biết rằng nếu con không xin Thầy tình yêu, tình bạn với Thầy, thì con không thể đảm bảo điều gì, con không thể thề hứa trung thành. Sự trung thành của con với tình yêu của Thầy chỉ có thể là hoa trái từ tình yêu của Thầy dành cho con, từ tình bạn của Thầy tặng ban cho con. Sự trung thành và tình yêu của con chỉ được tái thiết từ tình bạn mà Thầy ban cho con ở đây và ngay lúc này!”

Ở đây, ông Phêrô như nhớ lại lời của Chúa Giêsu nói ở Bữa Tiệc Ly: “Anh em là bạn hữu của Thầy, nếu anh em thi hành điều Thầy truyền dạy. Thầy không còn gọi anh em là tôi tớ nữa, vì tôi tớ không biết việc chủ làm. Nhưng Thầy gọi anh em là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy nghe được nơi Cha của Thầy, Thầy đã cho anh em biết. Không phải anh em đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn anh em, và cắt cử anh em để anh em ra đi, sinh được nhiều hoa trái, và hoa trái của anh em tồn tại, hầu tất cả những gì anh em xin cùng Chúa Cha nhân danh Thầy, thì Người ban cho anh em” (Ga 15,14-16).

Chúa Giêsu không nói: “Thầy gọi anh em là bạn hữu” như một nhan đề mà thôi, nhưng Ngài điều đó trong ý nghĩa Ngài gọi chúng ta vào tham dự với Ngài về điều gần gũi Ngài nhất: là sự hiệp nhất, là sự thông chia mọi sự với Chúa Cha. Ngang qua tình bạn của Ngài, Chúa Kitô cho chúng ta hưởng tất cả những gì Ngài có chung với Chúa Cha. Ngài ban cho chúng ta Chúa Thánh Thần, là toàn bộ Tình Yêu Ba Ngôi, tình yêu đó thủ đắc, ước muốn, sáng tạo và yêu thương: không chỉ cho vũ trụ, mà cả nhân loại, đó là một hồng ân tràn đầy sự quan phòng và thương cảm, tràn đầy khát vọng cứu độ mọi thụ tạo, được thực hiện trong Chúa Kitô. Trong tình bạn của Chúa Kitô, chúng ta có thể cầu xin Chúa Cha mọi sự. Tình bạn đó không chỉ làm ta có khả năng *nài xin (chiedere)* mọi thứ, mà còn *thủ đắc (ottenere)* mọi thứ từ Chúa Cha nữa.

Tất cả điều này Chúa Giêsu ban cho chúng ta nhưng không, đó lựa chọn của Ngài không phải của ta. Ngài ban tất cả cho chúng ta, có nghĩa là đòi hỏi chúng ta tiếp nhận Ngài như tiếp nhận một tình bạn. Mọi sự được ban cho chúng ta trong tình bạn của Chúa Kitô, nhưng chúng ta cũng có thể chối từ tất cả. Nghĩa là thế nào? Như Giuđa chối từ tình bạn của Chúa.

Ông Phêrô tiếp nhận trong sự khiêm nhường món quà tình bạn mà mình đã bội ước trước đó, ngài thấy sự đổi mới bên trong gấp trăm về tất cả sứ mạng mà Chúa Giêsu đã chọn ngài, để ngài được đổi mới và tái sinh. Không còn cái mà ngài làm, ngài trao ban, nhưng là tình bạn của Chúa Giêsu thiết lập giữa họ.

Sau cuộc đối thoại này, Chúa Giêsu yêu cầu Phêrô hai điều chính yếu: “hãy chặn giữ chiên của Thầy!” và “hãy theo Thầy!” (x. Ga 21,17.19.22). Nó có nghĩa là gì? Điều đó có nghĩa là trong sự đổi trao tình yêu với Chúa Giêsu, ơn gọi và sứ mạng của Phêrô được đổi mới hoàn toàn. Điều kiện duy nhất để hiện thực hoá sứ mạng của ngài là đi theo Chúa, nghĩa là luôn ở lại với Chúa, kết hợp với Chúa trong mọi biến cố của đời sống cho đến cùng. Kết hợp với Chúa trong tình bạn, nghĩa là sự hợp nhất tâm hồn.

Như thế, điều Chúa Kitô nói trong sách Khải huyền có ý nghĩa với chúng ta như thế nào: “Ta đổi mới mọi sự (Kh 21,5), cho nên, chúng ta phải rộng mở mình ra cho sự đổi mới mọi sự, đặc biệt là về đời sống và việc theo đuổi ơn gọi đan tu.

Khi tôi cử hành Lễ Vọng Phục Sinh với các sơ ở Cortona, có một điều đánh động tôi cách đặc biệt, đó là lời nguyện sau bài đọc sách ngôn sứ Êdêkien, nói về việc Thiên Chúa ban cho chúng ta con tim mới và thần khí mới: “Ta sẽ ban cho các ngươi một con tim mới, sẽ đặt vào các ngươi một thần khí mới, ta sẽ lấy khỏi các ngươi trái tim bằng đá và ban tặng một trái tim bằng thịt. Ta sẽ đặt thần khí của Ta bên trong các ngươi và sẽ làm cho các ngươi sống theo giới luật của Ta, giúp các ngươi tuân giữ và thi hành những quy tắc của Ta. Các ngươi sẽ ở trong đất mà Ta ban cho cha ông các ngươi; các ngươi sẽ là dân Ta và Ta sẽ là Thiên Chúa của các ngươi” (Ez 36,26-28).

Và đây là nguyện:

“Lạy Chúa là sự quyền năng bất biến là ánh sáng không tàn lụi, xin đoái thương nhìn đến bí tích tuyệt hảo của toàn thể Giáo Hội và hoàn tất trong an bình công trình cứu độ nhân loại như kế hoạch vĩnh cửu của Chúa, để toàn thể giới nhận biết và thấy rằng những gì đã bị phá huỷ được xây lại, những gì đã già nua cũ kĩ được đổi mới, và mọi sự trở lại tình trạng nguyên vẹn của nó, nhờ Chúa Kitô là căn nguyên của mọi sự”¹.

Đó là bản văn phụng vụ, diễn tả tất cả nhu cầu đổi mới của nhân loại, của Giáo Hội, của mỗi cộng đoàn và cá nhân. Ai mà không mong muốn những gì đã bị tàn phá vì sự dữ, tội lỗi, bạo lực, tham lam, vọng tưởng của kẻ quyền thế, chiến tranh, nay lại được phục hồi chứ! Nếu chúng ta nghĩ đến các thành phố bị tàn phá vì các cuộc chiến gần đây, nếu chúng ta nghĩ đến sự đổ vỡ luân lý của xã hội, của các gia đình và các bạn trẻ, nếu chúng ta nghĩ đến sự tụt hậu của các quy chế chính trị văn hoá, tôn giáo trong thế giới, nếu chúng ta nghĩ đến sự đổ nát của nhiều cộng đoàn giáo hội và tôn giáo bởi sự bất trung, sự lạm dụng, sự kiêu hãnh thái quá của những kẻ đáng lẽ phải thái thiết chúng, thì chúng ta sẽ thấy nhu cầu cần được đổi mới khắp nơi!

¹ Bản văn latin: “Deus, incommutabilis virtus et lumen ætérnum, réspice propítius ad totíus Ecclésiæ sacraméntum, et opus salutis humanæ perpétuæ dispositiónis efféctu tranquíllius operáre; totúsque mundus experiátur et vídeat deiécta érigi, inveteráta renovári et per ipsum Christum redíre ómnia in íntegrum, a quo sumpsére princípium.”

Sau đó, lời nguyện đề cập đến sự lão hoá, không chỉ về tuổi tác và sức khoẻ, nhưng đôi khi lão hoá cả về tâm hồn, về ý muốn, về sự hăng hái cho những lý tưởng lớn, về sự say mê Chúa Kitô, về “tình yêu thuở ban đầu” là điều đã giúp chúng ta thừa vâng với sự hăng say và khát khao trong việc đi theo Chúa Kitô.

Và lời nguyện đó tóm kết những kinh nghiệm của sự phá huỷ và già nua trong việc đánh mất sự toàn vẹn, nghĩa là sự hợp nhất và hài hoà. Việc đánh mất hợp nhất hài hoà trong đời sống, trong cộng đoàn, trong nhân loại, là kinh nghiệm cho chúng ta thấy mình mỏng giòn và dễ lạc mất biết chừng nào. Nó là điều chất chứa trong tâm hồn thương cảm của Chúa Giêsu, khi Ngài thấy đám đông “như đoàn chiên không người chăn dắt” (Mt 9,36). Nó là cảm nghiệm về sự tan vỡ, sự phân mảnh của tâm hồn, của đời sống và của tất cả những gì làm nên sự sống. Nó không chỉ là việc đánh mất sự thông hiệp giữa các dân tộc và trong nội bộ của họ, mà cả trong Giáo Hội, nơi các cộng đoàn, các gia đình, nơi các đặc sủng, nơi các Tổng Dòng nữa. Thực tại hiệp nhất toàn vẹn và hài hoà họ có trước kia, nhờ bào sự hướng dẫn của một vị mục tử tốt lành, nay chẳng còn và đã tan rã, bởi vì mỗi người chỉ tìm lợi ích, quyền bính nhỏ nhoi và vinh dự cá nhân mình mà thôi.

Điều gì có thể mang lại sự hiệp nhất hài hoà cho tất cả những gì đã bị tan rã? Cái gì có thể ban lại cho trần thế sự hợp nhất và sự toàn vẹn?

Lời nguyện của Giáo Hội cho thấy điều này trong cuộc khải hoàn của Chúa Kitô phục sinh. Thiên Chúa đã tiên liệu từ đời đời là cứu độ nhân loại, bằng sự chết và sự phục sinh của Chúa Kitô, qua “bí tích tuyệt hảo của toàn thể Giáo Hội”, qua mầu nhiệm mà Giáo Hội giữ gìn, rao giảng và truyền lại về ơn cứu độ phổ quát trong Chúa Kitô.

Lời nguyện của Đêm Vọng Phục Sinh mà chúng ta suy niệm, rao truyền cho chúng ta ơn cứu độ, là công trình Chúa thực hiện trong mầu nhiệm phục sinh của Chúa Kitô, được thông ban qua Giáo Hội cho nhân loại. Qua sự chết và phục sinh, Chúa Giêsu Kitô trở nên nguyên uỷ, cội nguồn của sự đổi mới không tương về thực tại nhân loại: “những gì bị phá huỷ được xây lại, những gì đã già nua cũ kĩ được đổi mới, và mọi sự trở lại tình trạng nguyên vẹn của nó, nhờ Chúa Kitô là căn nguyên của mọi sự”.

Đấng Phục Sinh là nguyên uỷ và phương tiện của mọi sự đổi mới, mọi sự tái xây dựng, mọi sự trẻ trung hoá, mọi sự tái lập hợp nhất toàn vẹn của toàn thể nhân loại, nó khởi đi từ tâm hồn, từ các mối tương quan và từ cộng đoàn chúng ta.

Thật vậy, mọi loài cần sự phục sinh, nhưng chỉ có Chúa Kitô phục sinh và chỉ Ngài là nguyên uỷ và cội nguồn của sự đổi mới cho chúng ta và cho tất cả mọi loài mọi vật. Đức tin không phải chỉ là tin vào sự Phục Sinh như là một hiện thực đơn lẻ, nhưng còn với ân ban về sự hiện của Chúa, là điều làm đổi mới trần thế, nó làm tái sinh tất cả những mà con người phạm tội đã phá huỷ và phân rã. Sự đổi mới mà chúng ta cần là cái mà chỉ có Chúa Kitô là Căn Nguyên mọi loài mới có thể làm được.